TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CĐ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST Ngày: 17-5-2021 V/v "Tranh chấp ly hôn".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ- TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Kim Sơn.
2. Ông Hồ Tấn Lợi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Minh T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp 3, xã LĐ, huyện CĐ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp 3, xã LĐ, huyện CĐ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 22 tháng 02 năm 2021, nguyên đơn ông Phan Minh T trình bày: Ông và bà Lê Thị Thu H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐ, huyện CĐ ngày 03/8/2016. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống bên nhà chồng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi vã. Ông và bà H đã ly thân từ tháng 10 năm 2019 đến nay. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị Thu H. Về tài sản, nợ chung và con chung không có. Ông xin vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn bà Lê Thị Thu H vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Phan Minh T và bà Lê Thị Thu H có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã LĐ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/8/2016 nên hôn nhân là hợp pháp. Bà Lê Thị Thu H là bị đơn, hiện nay có hộ khẩu thường trú tại ấp 3, xã LĐ, huyện CĐ nên khi Ông T có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Nguyên đơn ông Phan Minh T có đơn xin vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án; bị đơn bà Lê Thị Thu H vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phan Minh T:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông T nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và nộp đơn xin giải quyết vắng mặt, bà H vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày. Như vậy, bà H và Ông T không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa Ông T và bà H không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu ly hôn của ông Phan Minh T là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông Phan Minh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Phan Minh T đối với bà Lê Thị Thu H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Minh T được ly hôn với bà Lê Thị Thu H.

Về tài sản chung, nợ chung, con chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm: Ông Phan Minh T phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí Ông T đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0009537ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CĐ, tỉnh Long An, Ông T đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Phan Minh T và bà Lê Thị Thu H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thám